

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2020/HS-ST

Ngày: 25 -11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Hoa

- Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 316/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

LVH, sinh năm 1985 tại HG; thường trú: Ấp LHA2, xã LT, huyện PH, tỉnh HHG; chỗ ở: khu phố BPA, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVH1, sinh năm 1945 (đã chết) và bà LTC, sinh năm 1944, vợ LTHT, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà NTTTT2, sinh năm 1984; thường trú: 305/33/7A tổ 9KP8, phường PH, thành phố TDM, tỉnh BD, có mặt.

+ Ông CZY, sinh năm 1979; trú tại: 48/21 khu phố BQA, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH một thành viên GT; trụ sở: 48/21 khu phố BQA, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD.

Người đại diện hợp pháp: Bà NTTTT2, sinh năm 1984; thường trú: 305/33/7A tổ 9, KP8, phường PH, thành phố TDM, tỉnh BD (theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2020), có mặt.

+ Bà LTHT, sinh năm 1987; thường trú: Ấp LHA2, xã LT, huyện PH, tỉnh HG, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/02/2020 bà NTTH2 là nhân viên của Công ty TNHH một thành viên GT, được Công ty ủy quyền đến ngân hàng rút số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) để đem về công ty cất giữ dùng vào việc chi tiêu của công ty. Sau khi rút được tiền, bà T đem về cất trong ngăn kéo bàn làm việc của bà trong văn phòng công ty, trong thời gian này bà T còn thu số tiền 39.907.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm lẻ bảy nghìn đồng) của khách hàng. Tổng số tiền bà T cất giữ 389.907.000 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu chín trăm lẻ bảy nghìn đồng), trong thời gian cất giữ bà T sử dụng số tiền trên để thu chi trong công việc của công ty, đến ngày 20/02/2020 bà T kiểm kê thì thấy thất thoát, bà T nghĩ do tính toán sai lệch nên chưa xác định mất trộm, tại thời điểm này số tiền của công ty chỉ còn 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), bà T tiếp tục cất giữ trong ngăn kéo bàn đến chiều ngày 21/02/2020 bà T kiểm tra lại số tiền phát hiện mất 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) trong đó có 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của cá nhân để trong bao lì xì nên bà T nghi ngờ có kẻ gian đột nhập lấy trộm nhưng không xác định được, do đó bà T gắn camera để theo dõi. Đến chiều ngày 22/02/2020 bà T tiếp tục phát hiện mất số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để trong cái ví và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trong bao lì xì được cất giữ trong ngăn kéo bàn, lúc này bà T xem camera nhưng do bị hỏng nên không xem được. Đến ngày 28/02/2020 bà T tiếp tục phát hiện mất 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), do bị mất nhiều lần nên bà T đem camera đi sửa và xem clip ghi hình thì phát hiện LVH là tài xế của công ty đã nhiều lần đột nhập vào văn phòng công ty khi không có người để lấy trộm tiền trong ngăn kéo bàn làm việc của bà T.

Căn cứ nội dung đơn trình báo của bà T, Công an phường Bình Chuẩn mời LVH lên làm việc. Quá trình làm việc H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 09 giờ giữa tháng 02 năm 2020, H đi vào văn phòng của công ty thì phát hiện cái bóp tiền để trên bàn làm việc của bà T nên có ý định lấy trộm, H mở bóp ra thấy có nhiều tiền mặt nhưng H chỉ lấy trộm 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Khoảng 02 ngày sau do thấy phòng làm việc của bà T vào thời điểm buổi trưa từ 12 giờ đến 13 giờ bà T đóng cửa đi ăn cơm trưa và để chìa khóa phòng làm việc tại hồ cá trong công ty nên H nghĩ ra ý định lấy trộm chìa khóa này để làm thêm chìa khóa nhằm mở cửa với mục đích tiếp tục trộm tiền vào lần sau. Sau khi đã làm được chìa khóa H đã 08 lần mở khóa đột nhập vào phòng bà T lấy trộm tiền nhưng chỉ lấy được 06 lần, 02 lần còn lại H không trộm được do không có tiền trong bóp của bà T, tổng số tiền H lấy trộm được của bà T là 64.000.000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng). Ngoài ra H còn khai nhận vào khoảng 07 giờ 30 phút một ngày giữa tháng 3/2020, H vào nhà riêng của ông CZY tạm trú trong công ty lấy trộm số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và những ngày sau đó H tiếp tục đột nhập 02 lần vào địa điểm trên để lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 05 đến 07 ngày sau H chờ ông CZY đi đến địa bàn tỉnh Đồng Nai để lấy tiền tại công ty khách hàng, khi ông CZY say thì H chờ ông về nhà riêng tại công ty, tại đây H lấy trộm của

ông CZY số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng H lấy trộm của ông CZY số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ vào lời khai của ông H, Công an phường Bình Chuẩn tiến hành là việc với ông CZY ông CZY cho biết từ ngày 02/3/2020 đến nay ông bị mất trộm tiền với tổng số 41.300.000 đồng (bốn mươi một triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng không biết ai lấy trộm.

Tổng số tiền LVH khai nhận đã chiếm đoạt của bà T và ông CZY là 84.000.000 đồng, số tiền trên H đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân, ngày 28/4/2020 H giao nộp số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng). Ngày 20/11/2020 bà T là vợ của bị cáo đã bồi thường thêm cho bà T số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng)

Vật chứng tạm giữ số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng), 03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Tại Cáo trạng số 327/CT-VKS-TA ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo LVH về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo LVH mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bồi thường cho ông CZY số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tiếp tục bồi thường cho bà NTTTT2 số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục quản thủ số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) bị cáo đã khắc phục để đảm bảo việc thi hành án và tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo LVH đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của bị hại bà NTTTT1 tại phiên tòa: Tổng số tiền bà bị mất trộm là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) tuy nhiên bị cáo H chỉ thừa nhận lấy trộm của bà 64.000.000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng) và hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà số tiền 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) nên bà yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị hại ông CZY tại phiên tòa: Tổng số tiền ông bị mất trộm là 41.300.000 đồng (chín mươi triệu đồng) tuy nhiên bị cáo H chỉ thừa nhận lấy trộm của ông 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nên ông yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi

thường cho ông số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH một thành viên GT tại phiên tòa: Không có ý kiến gì.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T tại phiên tòa : Bà là người bỏ tiền ra thay mặt bị cáo bồi thường, nay bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Hùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 3 năm 2020 tại Công ty TNHH MTV Gia Thăng tại địa chỉ 48/21 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị cáo LVH đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp số tiền 64.000.000 đồng của bà NTTTT1 và số tiền 20.000.000 đồng của ông CZY. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần quy định tại quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình giao nộp được tổng số tiền 84.000.000 đồng cho cơ quan điều tra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt bị cáo LVH mức hình phạt như trên là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Cản buộc bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại bà NTTTT1 số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), ông CZY yêu cầu bị cáo trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Đối với số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) bị cáo đã nộp cần tiếp tục quản thủ để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về vật chứng: Đối với 03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 2 Điều 173; điều 47; điểm b điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo LVH phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo LVH 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo LVH có trách nhiệm bồi thường cho bà NTTTT1 số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) và ông CZY số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tiếp tục quản thủ số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 20/10/2020).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa bằng kim loại màu trắng
(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2020)

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo LVH phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm